

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Hội đồng quản trị Quý IV năm 2017

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH – DỊCH VỤ HỘI AN**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 20/11/2017 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Hội đồng quản trị thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh Quý III/2017

- Tổng doanh thu: 57.079 triệu đồng, đạt 104.8% kế hoạch quý
- Chi phí hoạt động: 37.997 triệu đồng, đạt 106.5% kế hoạch quý
- Lợi nhuận trước khấu hao: 11.408 triệu đồng, đạt 94.4% kế hoạch quý
- Lợi nhuận trước thuế: 6.922 triệu đồng, đạt 98.3% kế hoạch quý

(Có báo cáo chi tiết đính kèm)

2. Giao kế hoạch kinh doanh Quý IV/2017 với các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng doanh thu: 41,2 tỷ đồng
- Chi phí hoạt động: 28,4 tỷ đồng
- Chi phí sau GOP: 10,1 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2,7 tỷ đồng

Ban Điều hành tập trung đẩy mạnh các giải pháp tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí kinh doanh, chi phí quản lý để đảm bảo kế hoạch chi tiêu lợi nhuận; chỉ đạo các chi nhánh xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh và đầu tư trong năm 2018.

Điều 2: Hội đồng quản trị thống nhất triển khai các công việc tại Xí nghiệp Giặt HA

- Thống nhất dự thảo phương án thanh lý Xí nghiệp Giặt Hội An do Ban Điều hành trình bày tại cuộc họp.
- Giao cho ông Trần Hân – Giám đốc Xí nghiệp Giặt đề xuất nhân sự thành lập tổ giúp việc để thực hiện việc thanh, quyết toán tài chính và thanh lý tài sản, đồng thời có phương án điều chuyển nhân sự thay thế.



- Đối với các tài sản hiện có tại Xí nghiệp Giặt: Ngoại trừ những tài sản được giữ lại hoặc điều chuyển nội bộ, các tài sản khác giao cho Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Đà Nẵng tổ chức bán đấu giá công khai.

Điều 3. Hội đồng quản trị thống nhất các nội dung tại Trung tâm xử hành Hội An

- Giao cho Ban Điều hành làm việc lại với đơn vị tư vấn để điều chỉnh phương án thành lập Công ty cổ phần, bán cổ phần đấu giá công khai, trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Ưu tiên cho người lao động bằng hình thức áp dụng giá ưu đãi đối với phần cổ phần đã đăng ký.

- Bổ sung giá trị lợi thế thương hiệu vào tổng giá trị tài sản dự kiến chào bán.

Điều 4: Thống nhất chủ trương chọn thương hiệu Meliã làm đơn vị tư vấn, quản lý khách sạn. Hội đồng quản trị tiếp tục khảo sát, đàm phán, thương thảo, hợp đồng quản lý vào năm 2018.

Điều 5: Giao cho Ban Điều hành làm việc với Công ty TNHH GK Archi để hoàn tất hồ sơ xin giấy phép xây dựng dự án Khách sạn Dòng Sông Xanh.

Điều 6: Giao Tổng Giám đốc Công ty làm việc và thông báo với Giám đốc điều hành Khu du lịch biển về việc chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 31/12/2017, đồng thời triển khai các thủ tục bổ nhiệm nhân sự mới thay thế.

Điều 7: Nghị quyết này được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất thông qua. Hội đồng quản trị giao cho Ban Điều hành, Tổng Giám đốc Công ty và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban Điều hành;
- Lưu: Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Ban



BÁO CÁO KẾT QUẢ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH 09 THÁNG 2017

STT	Chỉ tiêu	QUÝ III/2016	KẾ HOẠCH QUÝ III/2017	THỰC HIỆN QUÝ III/2017	SO SÁNH		L/K 09 tháng 2016	KH 09 tháng 2017	Thực hiện 9 tháng 2017	SO SÁNH	
					KH	CK				KH	CK
	TỔNG HỢP										
1	Doanh thu	52,452,688,360	54,460,647,376	57,079,142,673	104.8	108.8	145,546,713,713	152,526,840,340	150,740,618,693	98.8	103.6
2	Chi phí hoạt động	35,062,857,848	35,663,082,996	37,986,402,277	106.5	108.3	97,284,737,502	99,970,296,843	102,974,892,054	103.0	105.8
3	Lãi hoạt động chi nhánh	17,389,830,512	18,797,564,380	19,092,740,396	101.6	109.8	48,261,976,211	52,556,543,497	47,765,726,639	90.9	99.0
4	Các khoản phí trích nộp	1,740,879,826	1,761,031,000	1,786,638,374	101.5	102.6	4,329,549,277	5,095,652,380	3,573,605,606	70.1	82.5
	Chi phí SCL	908,680,026	1,077,475,000	1,166,082,374	108.2	128.3	2,144,501,477	3,044,984,380	1,628,547,242	53.5	75.9
	Tiền thuê đất	785,700,000	620,556,000	620,556,000	100.0	79.0	2,020,048,000	1,861,668,000	1,903,058,364	102.2	94.2
	Tiền thuê mặt bằng	46,499,800	63,000,000	-	-	-	164,999,800	189,000,000	42,000,000	22.2	25.5
5	Các khoản phí quản lý										
	Phí quản lý (642)	2,966,989,680	3,100,000,000	2,355,436,806	76.0	79.4	9,085,423,485	10,100,000,000	8,752,949,665	86.7	96.3
	Phí bán hàng Công ty (641)	1,249,270,317	1,524,000,000	3,239,124,374	212.5	259.3	3,724,083,504	4,524,000,000	7,186,921,119	158.9	193.0
	Quảng bá, tiếp thị dự án mới										
	Chi phí CCDC, phân bổ từ dự án	136,138,358	225,000,000	237,160,734	105.4	174.2	136,138,358	674,916,000	817,632,413	121.1	600.6
	Phân bổ Chi phí tiền khai trương	3,538,800	101,000,000	55,304,430	54.8	1,562.8	3,538,800	300,171,307	167,100,558	55.7	4,722.0
	Lãi trước thuế trước khấu hao	11,293,013,531	12,086,533,380	11,419,075,678	94.5	101.1	30,983,242,787	31,861,803,810	27,267,517,278	85.6	88.0
	Khấu hao và PBDH	6,641,649,648	4,697,642,700	4,316,739,543	91.9	65.0	19,608,088,930	14,092,948,100	14,501,288,834	102.9	74.0
	Thu nhập từ hoạt động tài chính	13,535,417		35,070,988		259.1	47,008,837	-	118,909,241		253.0
	Chi phí tài chính	121,280,995	350,000,000	190,352,363	54.4	157.0	599,697,195	1,000,000,000	840,199,191	84.0	140.1
	Lãi vay NH	113,900,824	350,000,000	173,410,436	50.1	154.0	541,173,466	1,000,000,000	808,308,055	80.9	149.4
	Lợi nhuận khác	279,077,547		(24,654,930)			(202,907,151)	-	399,397,254		
	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THU	4,822,695,852	7,038,890,680	6,922,399,830	98.3	143.5	10,619,558,348	16,768,855,710	12,444,335,748	74.2	117.2